

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP K18
(Từ ngày 15/06/2026 đến ngày 21/06/2026)

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
I. LỊCH HỌC CÁC LỚP CHUYÊN MÔN															
ATQ02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ATQ03-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ATQ04-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATH02-K18	Sáng	Ngữ pháp Tiếng HQ 3 (48/60)	2-5	KN Nghe - Nói tiếng HQ3 (44/90)	2-5	KN Nghe - Nói tiếng HQ3 (48/90)	2-5	KN Viết Tiếng HQ 3 (48/60)	2-5	KN Đọc Tiếng HQ 3 (36/60)	2-5				
		Cô Ngọc	401B	Cô Hà	401B	Cô Hà	401B	Cô Ngọc	503B	Cô Ngọc	501B				
	Chiều	KN Đọc Tiếng HQ 3 (32/60)	6-9	Ngữ pháp Tiếng HQ 3 (52/60)	6-9	KN Viết Tiếng HQ 3 (44/60)	6-9	KN Nghe - Nói tiếng HQ3 (52/90)	6-9						
		Cô Ngọc	401B	Cô Ngọc	401B	Cô Ngọc	401B	Cô Hà	503B						
YTQ05-K18	Sáng			KN Nghe Tiếng TQ 2	1-3	KN Nói Tiếng TQ 2	1-3	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5		
				Thanh Hoài	301D	Như Quỳnh	301D	Hồng Diễm	301D	Phương Huyền	301D	Phương Huyền	301D		
	Chiều	Tin Học	6-10												
		Thu Hiền	202D												
YTQ06-K18	Sáng														
	Chiều	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8	KN Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Thu Hiền	502A	Lê Nhung	301D	Thanh Hoài	301D	Thanh Xuân	301D	Thanh Xuân	301D	Lê Nhung	301D		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ07-K18	Sáng	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3			KN Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
		Lê Nhung	301D			Thanh Hoài	302D	Thanh Xuân	302D	Thanh Xuân	302D	Lê Nhung	302D		
	Chiều	Tin Học	6-10												
		Thu Hiền	502A												
YTQ08-K18	Sáng							Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3						
								Thanh Hoài	304D						
	Chiều	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Hồng Diễm	301D			Như Quỳnh	302D	Như Quỳnh	304D		202D	Hồng Diễm	302D		
YTQ09-K18	Sáng			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5										
				Lê Nhung	302D										
	Chiều	KN Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
		Thanh Xuân	304D			Lê Nhung	304D	Thanh Hoài	302D		502A	Thanh Xuân	304D		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ10-K18	Sáng					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
						Thanh Xuân	304D			Lê Nhung	304D	Thanh Xuân	304D		
	Chiều			Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8						
				Thanh Hoài	302D			Lê Nhung	401D						
YTQ11-K18	Sáng			KN Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3	KN Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5				
				Như Quỳnh	304D	Minh Thuý	401D	Phương Huyền	401D	Như Quỳnh	401D				
	Chiều									Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
										Kim Tuyền		Phương Huyền	401D		
YTQ12-K18	Sáng	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5					Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3			KN Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3		
		Như Quỳnh	302D					Như Quỳnh	402D			Minh Thuý	401D		
	Chiều					Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Tin Học	6-10	Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8				
						Phương Huyền	401D	Phương Thảo	202D	Phương Huyền	302D				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ13-K18	Sáng	KN Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5		
		Khánh Ly	304D	Thanh Thảo	401D					Khánh Ly	402D	Thanh Thảo	402D		
	Chiều			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Tin Học	6-10						
				Thanh Xuân	304D			Phương Thảo	502A						
YTQ14-K18	Sáng	Tin Học	1-5			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5						
		P.Thảo	202D			Hồng Diễm	402D	Thanh Thảo	404D						
	Chiều	KN Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	6-8					Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8				
		Thanh Thảo	302D	Khánh Ly	401D					Khánh Ly	304D				
YTQ15-K18	Sáng	Tin Học	1-5	Kỹ Năng Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	1-5	'Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	1-3	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	1-3				
		P.Thảo	502A	Khánh Ly	402D	Thanh Thảo	404D	Khánh Ly	204D	Thanh Thảo	404D				
	Chiều			Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8										
				Hồng Diễm	402D										

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YTQ16-K18	Sáng			Tin Học	1-5	KN Nghe Tiếng Trung Quốc 2	1-3								
				Kim Tuyền	502A	Khánh Ly	203D								
	Chiều			Ngữ Pháp Tiếng Trung Quốc 2	6-10	Kỹ Năng Viết Tiếng Trung Quốc 2	6-8	Kỹ Năng Đọc Tiếng Trung Quốc 2	6-8			Kỹ Năng Nói Tiếng Trung Quốc 2	6-8		
				Thanh Thảo	404D	Thanh Thảo	402D	Hồng Diễm	402D			Khánh ly	402D		
ĐCN02-K18	Sáng														
	Chiều	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
AĐT02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADCN02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
ATĐ02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														
AĐL02-K18	Sáng	Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN		Thực tập NN			
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ACB02-K18	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1					
	Chiều														
ACB03-K18	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1					
	Chiều														
AKS02-K18	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1					
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AHD02-K18	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1					
	Chiều														
CB02-K18TC	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
OT02,03,04-K18	Sáng	GDQP-AN	1-5	GDQP-AN	1-5	GDQP-AN	1-5	GDQP-AN	1-5	GDQP-AN	1-5	GDQP-AN	1-5		
			Cs 1		Cs 1		Cs 1		Cs 1		Cs 1		Cs 1		
	Chiều	GDQP-AN	6-10	GDQP-AN	6-10	GDQP-AN	6-10	GDQP-AN	6-10	GDQP-AN	6-10	GDQP-AN	6-10		
			Cs 1		Cs 1		Cs 1		Cs 1		Cs 1		Cs 1		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AOT02,03-K18	Sáng			Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (45/60)	Tiết 1-5	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (50/60)	Tiết 1-5	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (55/60)	Tiết 1-5	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (60/60)	Tiết 1-5				
				Thầy Thắng	PTH nguội	Thầy Thắng	PTH nguội	Thầy Thắng	PTH nguội	Thầy Thắng	PTH nguội				
	Chiều														
AOT04,05-K18	Sáng			Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (45/60)	Tiết 1-5	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (50/60)	Tiết 1-5	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (55/60)	Tiết 1-5	Thực hành Nguội - Hàn cơ bản (60/60)	Tiết 1-5				
				Thầy Thắng	PTH nguội	Thầy Thắng	PTH nguội	Thầy Thắng	PTH nguội	Thầy Thắng	PTH nguội				
	Chiều														
YOT06-K18	Sáng	GDQP-AN	1-5	GDQP-AN	1-5	GDQP-AN	1-5	GDQP-AN	1-5	GDQP-AN	1-5	GDQP-AN	1-5		
			Cs 1		Cs 1		Cs 1		Cs 1		Cs 1		Cs 1		
	Chiều	GDQP-AN	6-10	GDQP-AN	6-10	GDQP-AN	6-10	GDQP-AN	6-10	GDQP-AN	6-10	GDQP-AN	6-10		
			Cs 1		Cs 1		Cs 1		Cs 1		Cs 1		Cs 1		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
OT01-K18TC	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														
OT01-K18CLC	Sáng	Bảo dưỡng và chẩn đoán ô tô điện (75/75)	Tiết 1-5												
		Thầy Trường	Trung tâm EAC												
	Chiều														
ATT02,03-K18	Sáng														
	Chiều	Thi Hệ điều hành	14h00	Thi bảo trì và xử lý sự cố máy tính	13H30										
			503B		405A										

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AĐH02-K18	Sáng			Thi Tin học	08h30										
					407A										
	Chiều			Thi khoa học màu sắc, kỹ thuật nhiếp ảnh	6-10										
					407A										
ATM02-K18	Sáng														
	Chiều			Thi xây dựng nội dung quảng cáo	13h30										
				Thầy Hưng	503B										
TT02-K18TC	Sáng	Nghỉ hè													
	Chiều														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AKT02-K18	Sáng	Thi tin học	7h30-11h40	Thi TH trên hệ thống	9h	Thi kế toán tài chính 2	7h30								
			406A		406A		502B								
	Chiều			Thi toán tài chính	14h30										
					502B										
AQT02-K18	Sáng	Thi tin học	7h30-11h40	Thi TH trên hệ thống	9h	Thi NVKD ngoại thương	10h								
			406A		406A		502B								
	Chiều			Thi quản trị tác nghiệp	13h	Thi quản trị bán hàng	13h								
					502B		503B								
AMK02-K18	Sáng	Thi tin học	7h30-11h40	Thi TH trên hệ thống	9h										
			406A		406A										
	Chiều			Thi quản trị tác nghiệp	13h	Thi quản trị bán hàng	13h								
					502B		503B								

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ALG02-K18	Sáng	Thi tin học	7h30-11h40	Thi TH trên hệ thống	9h	Thi quản trị logistics	9h								
			406A		406A		502B								
	Chiều			Thi quản trị tác nghiệp	13h										
					502B										
BRH01-K18	Sáng	Tạo mẫu và kỹ thuật sắp (30/45)-Nhóm 1	7h30 - 11h45	Tạo mẫu và kỹ thuật sắp (30/45)-Nhóm 2	7h30 - 11h45	Tạo mẫu và kỹ thuật sắp (30/45)-Nhóm 3	7h30 - 11h45	Tạo mẫu và kỹ thuật sắp (40/45)-Nhóm 1	7h30 - 11h45	Tạo mẫu và kỹ thuật sắp (40/45)-Nhóm 2	7h30 - 11h45	Tạo mẫu và kỹ thuật sắp (40/45)-Nhóm 3	7h30 - 11h45		
		Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân		
	Chiều	Tạo mẫu và kỹ thuật sắp (35/45)-Nhóm 1	13h00 - 17h15	Tạo mẫu và kỹ thuật sắp (35/45)-Nhóm 2	13h00 - 17h15	Tạo mẫu và kỹ thuật sắp (35/45)-Nhóm 3	13h00 - 17h15	Tạo mẫu và kỹ thuật sắp (45/45)-Nhóm 1	13h00 - 17h15	Tạo mẫu và kỹ thuật sắp (45/45)-Nhóm 2	13h00 - 17h15	Tạo mẫu và kỹ thuật sắp (45/45)-Nhóm 3	13h00 - 17h15		
		Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Vũ Thị Phương Anh	Công ty TNHH Hùng Hân		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BRH02-K18	Sáng	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (60/75) - nhóm 1	7h30 - 11h45	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (60/75) - nhóm 2	7h30 - 11h45	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (60/75) - nhóm 3	7h30 - 11h45	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (70/75) - nhóm 1	7h30 - 11h45	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (70/75) - nhóm 2	7h30 - 11h45	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (70/75) - nhóm 3	7h30 - 11h45		
		Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân		
	Chiều	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (65/75) - nhóm 1	13h00 - 17h15	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (65/75) - nhóm 2	13h00 - 17h15	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (65/75) - nhóm 3	13h00 - 17h15	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (75/75) - nhóm 1	13h00 - 17h15	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (75/75) - nhóm 2	13h00 - 17h15	Dấu (khuôn) và mẫu trong Kỹ thuật PHR (75/75) - nhóm 3	13h00 - 17h15		
		Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân	Ths. Nguyễn Văn Huy	Công ty TNHH Hùng Hân		
BRH03-K18	Sáng							Thi hết môn	7h30-11h50	Thi hết môn	7h30-12h20				
									P.202 tòa 2 MD		P.202 tòa 2 MD				
	Chiều							Thi hết môn	13h30-16h30						
									P.202 tòa 2 MD						

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ADD02-K18	Sáng	Giáo dục quốc phòng an ninh (15/75)	7h30 - 11h45	Giáo dục quốc phòng an ninh (25/75)	7h30 - 11h45	Giáo dục quốc phòng an ninh (35/75)	7h30 - 11h45	Giáo dục quốc phòng an ninh (45/75)	7h30 - 11h45	Giáo dục quốc phòng an ninh (55/75)	7h30 - 11h45	Giáo dục quốc phòng an ninh (65/75)	7h30 - 11h45	Giáo dục quốc phòng an ninh (75/75)	7h30 - 11h45
			Sân tập CS1		Sân tập CS1		Sân tập CS1		Sân tập CS1		Sân tập CS1		Sân tập CS1		Sân tập CS1
	Chiều	Giáo dục quốc phòng an ninh (20/75)	13h00 - 17h15	Giáo dục quốc phòng an ninh (30/75)	13h00 - 17h15	Giáo dục quốc phòng an ninh (40/75)	13h00 - 17h15	Giáo dục quốc phòng an ninh (50/75)	13h00 - 17h15	Giáo dục quốc phòng an ninh (60/75)	13h00 - 17h15	Giáo dục quốc phòng an ninh (70/75)	13h00 - 17h15		
			Sân tập CS1		Sân tập CS1		Sân tập CS1		Sân tập CS1		Sân tập CS1		Sân tập CS1		
BYS02-K18	Sáng					Thi hết môn	7h30-11h50								
							P202 tòa 2 MD								
	Chiều					Thi hết môn	13h00-17h50							Thực tập Kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	13h00-14h30
							P202 tòa 2 MD							Thi hết môn	P202 tòa 2 MD

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BYH02-K18	Sáng	Kỹ thuật Điều dưỡng (55/60)	7h30 - 11h45	Thi hết môn	7h30-11h50	6. Hoá sinh 7. Lý luận cơ bản YHCT	8h00-9h30 10h00-11h30								
		CN. Phí Văn Tuấn	P202B tòa 2 MD		P202 tòa 2 MD	Thi hết môn	P201 tòa 2 MD								
	Chiều	Kỹ thuật Điều dưỡng (60/60)	7h30 - 11h45	4. Tiếng Anh chuyên ngành 5. Kỹ thuật Điều dưỡng cơ bản	13h30-15h00 15h30-16h30										
		CN. Phí Văn Tuấn	P202B tòa 2 MD	Thi hết môn	P202 tòa 2 MD										
BSĐ02-K18	Sáng	Mỹ phẩm và dược phẩm trong ngành làm đẹp (15/30))	7h30 - 11h45	Mỹ phẩm và dược phẩm trong ngành làm đẹp (25/30))	7h30 - 11h45			Vẽ mỹ thuật (15/45)	7h30 - 11h45						
		DS. Chu Thị Quỳnh	P202A tòa 2 MD	DS. Chu Thị Quỳnh	P201B tòa 2 MD			CN. Phạm Thị Minh Ánh	999 3824 8258 pass: 938351						
	Chiều	Mỹ phẩm và dược phẩm trong ngành làm đẹp (20/30)	13h00 - 17h15	Mỹ phẩm và dược phẩm trong ngành làm đẹp (30/30)	13h00 - 17h15			Vẽ mỹ thuật (20/45)	13h00 - 17h15						
		DS. Chu Thị Quỳnh	999 3824 8258 pass: 938351	DS. Chu Thị Quỳnh	999 3824 8258 pass: 938351			CN. Phạm Thị Minh Ánh	P201B tòa 2 MD						

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
BD02-K18	Sáng											Thực vật được (75/90)	7h30 - 11h45	Thực vật được (85/90)	7h30 - 11h45
												DSĐH. Dương Thuỳ Linh	P201A tòa 2 MD	DSĐH. Dương Thuỳ Linh	P201A tòa 2 MD
	Chiều	Bệnh học (30/30)	13h00 - 17h15							Thực vật được (70/90)	13h00 - 17h15	Thực vật được (80/90)	13h00 - 17h15	Thực vật được (90/90)	13h00 - 17h15
		BS. Hoàng Thị Thu Diệu	P202A tòa 2 MD							DSĐH. Dương Thuỳ Linh	P201A tòa 2 MD	DSĐH. Dương Thuỳ Linh	P201A tòa 2 MD	DSĐH. Dương Thuỳ Linh	P201A tòa 2 MD
TQ02-K18TX	Tối					Ngữ pháp tiếng Trung Quốc 3 (75/75)	19h30			Đọc- Viết tiếng Trung Quốc 3 (60/90)	19h30			Nghe- Nói tiếng Trung Quốc 3 (55/90)	19h30
						Cô Thảo	Online GGMeet			Cô Mai	Online GGMeet			Cô Thảo	Online GGMeet
	Chiều														
YĐT01-K18	Sáng														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐCN01-K18	Sáng														
	Tối														
YĐCN01-K18LT	Sáng														
	Tối														
YĐT02-K18	Sáng														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
YĐCN02-K18	Sáng														
	Tối														
CB01-K18CLC	Sáng	TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở		TT cơ sở			
	Chiều														
CB02-K18CLC	Sáng	Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1		Thực tập cơ sở lần 1			
	Chiều														
	Tối														

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Chủ nhật	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
DOT01-K18	Sáng														
	Chiều														
DMK01-K18	Sáng														
	Chiều														
YDH01-K18	Sáng														
	Chiều														